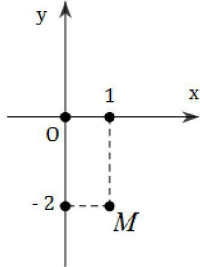


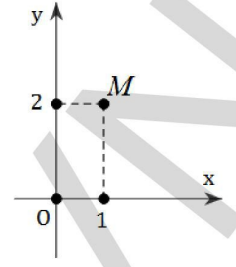
## DẠNG HÌNH HỌC CỦA SỐ PHỨC

Giáo viên: Lê Bá Trần Phương

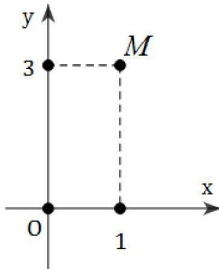
**Câu 1.** Cho số phức  $z = \frac{3-i}{1+i}$ . Gọi  $M$  là điểm biểu diễn của  $z$ ,  $M$  được biểu diễn trong hình nào dưới đây :  
#106624



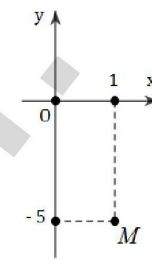
A.



B.



C.



D.

**GIẢI ĐÁP**

Ta có  $z = \frac{3-i}{1+i} = 1 - 2i$  suy ra điểm biểu diễn là  $M(1, -2)$

**Câu 2.** Sáu điểm biểu diễn sáu số phức  $-2 + 2i; 2 + 2i; 3 + 2i; 3 - 2i; -2i; -2 - 2i$  tạo thành:  
#106737

A. Một hình chữ nhật

B. Một hình vuông

C. Một hình ngũ giác

D. Một hình lục giác

**GIẢI ĐÁP**

Ta có tọa độ các điểm biểu diễn tương ứng là  $(-2; 2), (2; 2), (3; 2), (3; -2), (0; -2), (-2; -2)$

Do tọa độ các điểm nhỏ nên ta có thể biểu diễn trực tiếp trên mặt phẳng tọa độ Oxy trên nháp được đó là 1 hình chữ nhật.

**Câu 3.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $z = (2 + i)\bar{z} - 1$ . Điểm  $M$  biểu diễn số phức  $z$  có tọa độ  
#106863

A.  $\left(\frac{1}{2}; -\frac{1}{2}\right)$

B.  $\left(\frac{1}{2}; \frac{1}{2}\right)$

C.  $\left(\frac{3}{4}; -\frac{1}{4}\right)$

D.  $\left(\frac{3}{4}; \frac{1}{4}\right)$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = a + bi$  ( $a, b \in \mathbb{R}$ ). Khi đó,

$$z = (2 + i)\bar{z} - 1 \Leftrightarrow a + bi = (2 + i)(a - bi) - 1$$

$$\Leftrightarrow a + bi = (2a + b - 1) + (a - 2b)i$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} a = 2a + b - 1 \\ b = a - 2b \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = \frac{3}{4} \\ b = \frac{1}{4} \end{cases}$$

**Câu 4.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $(2 - 3i)z = (1 + 2i)\bar{z} - 3 + 15i$ . Tọa độ biểu diễn số phức  $z$  là

#106965

- A.  $(-3; 0)$   B.  $(-1; -3)$   
 C.  $(-2; -1)$   D.  $(3; 2)$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = a + bi$ ; ( $a, b \in \mathbb{R}$ )

$$(2 - 3i)(a + bi) = (1 + 2i)(a - bi) - 3 + 15i$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} a + b = -3 \\ -5a + 3b = 15 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = -3 \\ b = 0 \end{cases}$$

**Câu 5.**

#107622

Cho số phức  $z = \frac{i(2 - 4i)}{1 - i}$ . Điểm biểu diễn số phức  $w = iz - \bar{z}$  có tọa độ

- A.  $(2; 4)$   B.  $(-4; 4)$   
 C.  $(-4; -2)$   D.  $(4; -4)$

**GIẢI ĐÁP**

Sử dụng casio ta có  $z = 1 + 3i \Rightarrow w = -4 + 4i$

Vậy điểm biểu diễn số phức  $w$  có tọa độ  $(-4; 4)$

**Câu 6.**

#108073

Tập hợp biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $z - 2i$  là số thuần ảo là

- A. Đường thẳng  $x = 2$   B. Trục  $Oy$   
 C. Trục  $Ox$   D. Đường thẳng  $y = 2$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ )  $\Rightarrow z - 2i = x + (y - 2)i$  là số thuần ảo  $\Leftrightarrow x = 0$

**Câu 7.**

#107171

Cho 4 số phức  $z_1 = 2 + 2i, z_2 = -1 + 2i, z_3 = -1 - i, z_4 = a + bi$  lần lượt có điểm biểu diễn là A, B, C, D. Để ABCD là hình vuông thì  $z_4$  là

- A.  $z = 2 - i$   B.  $z = 1 - 2i$   C.  $z = 2 + i$   D.  $z = -4 - i$

**GIẢI ĐÁP**

Ta có tọa độ các điểm  $A(2; 2), B(-1; 2), C(-1; -1)$

Dựa vào hệ trục Oxy biểu diễn các điểm A, B, C khi đó dễ thấy để ABCD là hình vuông thì  $D(2; -1) \Rightarrow z_4 = 2 - i$

**Câu 8.**

#107971

Cho  $M$  là điểm biểu diễn số phức  $z = -2 + i$ ,  $N$  là điểm biểu diễn số phức  $w$  sao cho  $\triangle OMN$  vuông cân tại  $O$ . Khi đó,  $w$  có thể bằng

- A.  $z = 1 + 2i$   B.  $z = -2 - i$   C.  $z = 2 + i$   D.  $z = -1 + 2i$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $N(a; b)$  là điểm biểu diễn số phức  $w$

Ta có  $\triangle OMN$  vuông cân tại

$$O \Leftrightarrow \begin{cases} \overrightarrow{OM} \cdot \overrightarrow{ON} = 0 \\ OM = ON \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = 1 \\ b = 2 \end{cases} \text{ hoặc } \begin{cases} a = -1 \\ b = -2 \end{cases}$$

**Câu 9.**

#107523

Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn phần thực luôn bằng 2 là:

- A. Điểm  $(2; 0)$   B. Đường thẳng  $y = 2$   
 C. Đường thẳng  $x = 2$   D. Điểm  $(0; 2)$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ )

Vì phần thực luôn bằng 2 nên  $x = 2$

**Câu 10.**

#107372

Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $|z| = 2$  là

- A. Đường thẳng  $x + y - 2 = 0$   
 B. Đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = 2$   
 C. Đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = 4$

D. Đường tròn tâm  $I(1; 1)$ , bán kính  $R = \sqrt{2}$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ )

Ta có  $|z| = 2 \Leftrightarrow \sqrt{x^2 + y^2} = 2 \Leftrightarrow x^2 + y^2 = 4$

Vậy tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  là đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = 2$

**Câu 11.** Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $|z|^2 + 2z \cdot \bar{z} + |\bar{z}|^2 = 8$  là

#107421

- A. Trục tung
- B. Trục hoành
- C. Đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = 2$
- D. Đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = \sqrt{2}$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ )

Ta có  $|z|^2 + 2z \cdot \bar{z} + |\bar{z}|^2 = 8 \Leftrightarrow 4|z|^2 = 8 \Leftrightarrow |z|^2 = 2 \Leftrightarrow x^2 + y^2 = 2$

Vậy tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  là đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = \sqrt{2}$

**Câu 12.** Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $|z| = |z - i|$  là

#107472

- A. Đường thẳng  $x = \frac{1}{2}$
- B. Đường tròn tâm  $I(0; 1)$ , bán kính  $R = 1$
- C. Đường tròn tâm  $I(1; 0)$ , bán kính  $R = 1$
- D. Đường thẳng  $y = \frac{1}{2}$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ )

Ta có  $|z| = |z - i| \Leftrightarrow |x + yi| = |x + (y - 1)i| \Leftrightarrow x^2 + y^2 = x^2 + (y - 1)^2 \Leftrightarrow y = \frac{1}{2}$

**Câu 13.** Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $|(2 - 3i)z| = |2\sqrt{2} + i\sqrt{5}|$  là

#106864

- A. Đường tròn tâm  $I(0; 0)$  bán kính  $R = \sqrt{13}$ .
- B. Đường tròn tâm  $I(1; 1)$  bán kính  $R = \sqrt{13}$ .
- C. Đường tròn tâm  $I(1; 1)$  bán kính  $R = 1$ .
- D. Đường tròn tâm  $I(0; 0)$  bán kính  $R = 1$ .

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ ). Khi đó,

$$(2 - 3i)z = (2 - 3i)(x + yi) = (2x + 3y) - (3x - 2y)i$$

$$\Rightarrow |(2 - 3i)z| = \sqrt{(2x + 3y)^2 + (3x - 2y)^2}$$

$$|(2 - 3i)z| = |2\sqrt{2} + i\sqrt{5}| \Leftrightarrow (2x + 3y)^2 + (3x - 2y)^2 = 13$$

$$\Leftrightarrow 13x^2 + 13y^2 = 13 \Leftrightarrow x^2 + y^2 = 1$$

**Câu 14.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $\left| \frac{z + 1 - 3i}{\bar{z} - 3 + 2i} \right| = 1$ . Tập hợp số phức  $z$  là

#106915

- A. Đường thẳng có dạng  $8x - 10y - 3 = 0$
- B. Đường thẳng có dạng  $8x - 2y - 3 = 0$
- C. Đường tròn có dạng  $(x - 2)^2 + (y - 1)^2 = 1$
- D. Đường tròn có dạng  $(x - 2)^2 + (y - 1)^2 = 4$

**GIẢI ĐÁP**

Dùng máy tính Casio nhập biểu thức  $\left| \frac{x + yi + 1 - 3i}{x - yi - 3 + 2i} \right| - 1 (*)$

Chọn một điểm thuộc 1 đường trong đáp án trên. Dùng phím CALC thay vào ta được

Với  $\left( 0; -\frac{3}{2} \right) \in 8x - 2y - 3 = 0$  thay vào (\*) được kết quả = 0. Vậy thỏa mãn.

Với  $\left( \frac{13}{8}; 1 \right) \in 8x - 10y - 3 = 0$  thay vào (\*) được kết quả khác 0. Vậy không thỏa mãn.

Với  $(2; 0) \in (x - 2)^2 + (y - 1)^2 = 1$  thay vào (\*) được kết quả khác 0. Vậy không thỏa mãn.

Với  $(2; 3) \in (x - 2)^2 + (y - 1)^2 = 4$  thay vào (\*) được kết quả khác 0. Vậy không thỏa mãn.

Vậy chọn đường thẳng  $8x - 2y - 3 = 0$ .

**Câu 15.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn:  $2|z + 1 - 2i| = |3i - 1 + 2\bar{z}|$ . Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  là:

#107074

- A.  $6a - 2b + 5 = 0$   B.  $2a + 2b + 5 = 0$   
 C.  $6a - 14b + 5 = 0$   D.  $2a - 2b + 5 = 0$

**GIẢI ĐÁP**

$$2|a + bi + 1 - 2i| = |3i - 1 + 2(a - bi)|$$
$$\Leftrightarrow 2\sqrt{(a+1)^2 + (b-2)^2} = \sqrt{(2a-1)^2 + (3-2b)^2} \Leftrightarrow 6a - 2b + 5 = 0$$

**Câu 16.** Tập hợp điểm  $M$  biểu diễn số phức  $z$  thỏa điều kiện:  $|z - 1 + 2i| = |\bar{z} + 2 - 3i|$  là:

#107124

- A. Đường thẳng  B. Elip  
 C. Đường tròn  D. Parabol

**GIẢI ĐÁP**

Gọi  $z = a + bi$ , ta có

$$|z - 1 + 2i| = |\bar{z} + 2 - 3i| \Leftrightarrow |a - 1 + (b + 2)i| = |a + 2 + (-b - 3)i|$$
$$\Leftrightarrow (a - 1)^2 + (b + 2)^2 = (a + 2)^2 + (-b - 3)^2$$
$$\Leftrightarrow 3a + b + 4 = 0$$

Suy ra, tập hợp điểm  $M$  biểu diễn số phức  $z$  là đường thẳng.

**Câu 17.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $|z - 3 - 2i| = 2$  và  $w = 2z - 1 + 2i$ . Trong mặt phẳng phức, tập hợp điểm biểu diễn số phức  $w$  là

#107174

- A.  $(x - 3)^2 + (y - 2)^2 = 4$   
 B.  $(x + 3)^2 + (y + 2)^2 = 2$   
 C.  $(x - 5)^2 + (y - 6)^2 = 16$   
 D.  $(x + 5)^2 + (y + 6)^2 = 4$

**GIẢI ĐÁP**

Gọi  $z = a + bi$ , ta có  $|z - 3 - 2i| = 2$

$$\Leftrightarrow |a + bi - 3 - 2i| = 2 \Leftrightarrow (a - 3)^2 + (b - 2)^2 = 4$$

Gọi  $w = x + yi$ , ta có

$$w = 2z - 1 + 2i \Leftrightarrow x + yi = 2a - 1 + (2b + 2)i$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 2a - 1 \\ y = 2b + 2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} a = \frac{x + 1}{2} \\ b = \frac{y - 2}{2} \end{cases}$$

$$\Rightarrow (a - 3)^2 + (b - 2)^2 = 4 \Leftrightarrow \left( \frac{x + 1}{2} - 3 \right)^2 + \left( \frac{y - 2}{2} - 2 \right)^2 = 4$$

$$\Leftrightarrow (x - 5)^2 + (y - 6)^2 = 16$$

**Câu 18.** Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $|\bar{z}^2| = |z|$  là

#107424

- A. Góc tọa độ và đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = 1$   
 B. Đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = 1$   
 C. Tất cả các điểm thuộc hình tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = 1$  trừ góc tọa độ.

D. Góc tọa độ

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ )

Ta có

$$\begin{aligned} |z^2| = |z| &\Leftrightarrow |(x - yi)^2| = |x + yi| \Leftrightarrow |x^2 - y^2 - 2xyi| = |x + yi| \Leftrightarrow (x^2 - y^2)^2 + 4x^2y^2 = x^2 + y^2 \\ &\Leftrightarrow x^4 + y^4 + 2x^2y^2 = x^2 + y^2 \Leftrightarrow (x^2 + y^2)^2 = x^2 + y^2 \Leftrightarrow \begin{cases} x^2 + y^2 = 0 \\ x^2 + y^2 = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = y = 0 \\ x^2 + y^2 = 1 \end{cases} \end{aligned}$$

Vậy tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  là góc tọa độ và đường tròn tâm  $O(0; 0)$ , bán kính  $R = 1$ .

**Câu 19.**

#107624

Tập hợp điểm biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn  $\frac{1}{2}|z - \bar{z} + 1| = |z + i|$  (\*) là:

- A. Đường tròn có tâm  $(0; 1)$ , bán kính bằng 4
- B. Đường tròn có tâm  $(0; -1)$ , bán kính bằng 2
- C. Parabol có phương trình  $y = -\frac{1}{2}x^2 - \frac{3}{8}$
- D. Parabol có phương trình  $y = -x^2 - 3$

**GIẢI ĐÁP**

Giả sử  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ )

$$\text{Ta có (*)} \Leftrightarrow \frac{1}{2}|x + yi - (x - yi) + 1| = |x + yi + i|$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{2}|1 + 2yi| = |x + (1 + y)i|$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{4}(1 + 4y^2) = x^2 + (1 + y)^2 \Leftrightarrow y = -\frac{1}{2}x^2 - \frac{3}{8}$$

**Câu 20.**

#107873

Trên mặt phẳng Oxy, tọa độ các điểm  $A, B, C$  lần lượt là điểm biểu diễn của các số phức  $\frac{2i - 1}{i}; 2 + 3i; 4 + 4i$ . Khi đó diện tích tam giác  $ABC$  là:

- A. 2                       B. 3                       C. 1                       D. 4

**GIẢI ĐÁP**

$$\text{Ta có } \frac{2i - 1}{i} = 2 + i \Rightarrow A(2, 1) \text{ và } 2 + 3i \Rightarrow B(2, 3); 4 + 4i \Rightarrow C(4, 4)$$

$$\text{Khi đó } S_{\Delta ABC} = \frac{AB \cdot d(C; AB)}{2} = \frac{2 \cdot 2}{2} = 2$$

**Câu 21.**

#108324

Trong mặt phẳng phức, cho hình bình hành  $ABCD$ .  $A, B, C$  lần lượt là các điểm biểu diễn các số phức  $x = 2 - 2i; y = -1 + i; z = 5 + mi$ . Giá trị của  $m$  để  $ABCD$  là hình chữ nhật là:

- A.  $m = 5$                        B.  $m = 4$                        C.  $m = 7$                        D.  $m = 6$

**GIẢI ĐÁP**

Gọi  $D(a; b)$ ,  $a, b \in \mathbb{R}$ .  $ABCD$  là hình bình hành khi

$$\overrightarrow{BA} = \overrightarrow{CD} \Leftrightarrow (3; -3) = (a - 5; b - m)$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} a = 8 \\ b = m - 3 \end{cases}$$

$$\text{Để } ABCD \text{ là hình chữ nhật thì } AC = BD \Leftrightarrow 3^2 + (m + 2)^2 = 9^2 + (m - 4)^2 \Leftrightarrow m = 7$$

**Câu 22.**

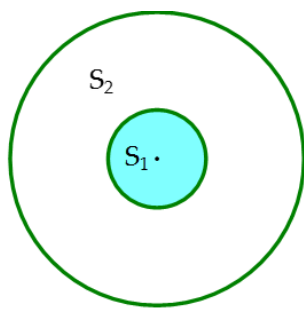
#169959

Trong hệ tọa độ vuông góc của mặt phẳng, gọi  $S_1$  là diện tích hình phẳng biểu diễn số phức  $z$  thỏa mãn

$|z| \leq 1$  và  $S_2$  là diện tích hình phẳng biểu diễn số phức  $v$  thỏa mãn  $1 \leq |v| \leq 3$ . Khi đó tỉ số diện tích  $\frac{S_1}{S_2}$  là

- A.  $\frac{1}{3}$                                        B.  $\frac{2}{3}$
- C.  $\frac{1}{8}$                                        D.  $\frac{1}{9}$

**GIẢI ĐÁP**



Giả sử  $z = x + yi$ , ta có  $|z| \leq 1 \Leftrightarrow |x + yi| \leq 1 \Leftrightarrow x^2 + y^2 \leq 1$

Tương tự với  $v = a + bi$  ta được  $1 \leq a^2 + b^2 \leq 9$ .

Nhận thấy  $S_1$  là diện tích phần hình tròn được tô màu xanh (như hình minh họa), tức là diện tích hình tròn tâm O, bán kính 1 và  $S_2$  là diện tích phần hình vành khăn không màu (như hình minh họa), tức là diện tích phần còn lại sau khi lấy hình tròn tâm O, bán kính 3 loại đi hình tròn tâm O, bán kính 1.

$$S_1 = \pi$$

$$S_2 = 9\pi - \pi = 8\pi$$

$$\Rightarrow \frac{S_1}{S_2} = \frac{1}{8}$$

**Câu 23.** Cho các số phức  $z$  thỏa mãn  $|z| = 3$ . Biết rằng tập hợp các điểm biểu diễn các số phức  $w = 1 - 3i + (2 + i)z$  là một đường tròn. Bán kính của đường tròn đó là

#181175

- A.  $2\sqrt{5}$        B. 6       C.  $3\sqrt{5}$        D. 4

**GIẢI ĐÁP**

Đặt  $w = x + yi, (x, y \in \mathbb{R})$

$$w = 1 - 3i + (2 + i)z$$

$$\Rightarrow x + yi = 1 - 3i + (2 + i)z$$

$$\Rightarrow z = \frac{x - 1 + (y + 3)i}{2 + i} = \frac{2x + y + 1}{5} + \frac{-x + 2y + 7}{5}i$$

$$\Rightarrow \sqrt{\left(\frac{2x + y + 1}{5}\right)^2 + \left(\frac{-x + 2y + 7}{5}\right)^2} = 3$$

$$\Rightarrow x^2 + y^2 - 2x + 6y + 10 = 45$$

$$\Rightarrow (x - 1)^2 + (y + 3)^2 = 45$$

Bán kính của đường tròn là  $r = 3\sqrt{5}$

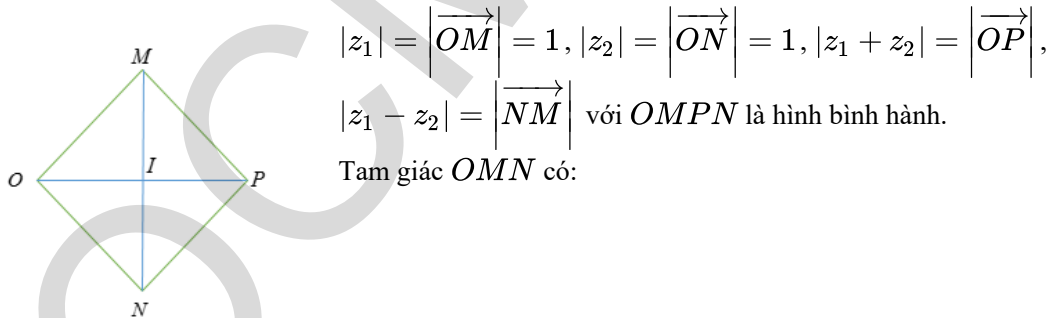
**Câu 24.** Cho hai số phức  $z_1, z_2$  thỏa mãn  $|z_1| = |z_2| = 1$ . Khi đó  $|z_1 + z_2|^2 + |z_1 - z_2|^2$  bằng

#190456

- A. 2       B. 1       C. 4       D. 5

**GIẢI ĐÁP**

Gọi  $M, N$  là hai điểm lần lượt biểu diễn số phức  $z_1, z_2$ . Khi đó



$$|z_1| = |\overrightarrow{OM}| = 1, |z_2| = |\overrightarrow{ON}| = 1, |z_1 + z_2| = |\overrightarrow{OP}|,$$

$$|z_1 - z_2| = |\overrightarrow{NM}| \text{ với } OMPN \text{ là hình bình hành.}$$

Tam giác  $OMN$  có:

$$OI^2 = \frac{OM^2 + ON^2}{2} - \frac{OP^2}{4} \Rightarrow \frac{OP^2}{4} = 1 - \frac{MN^2}{4} \Rightarrow OP^2 + MN^2 = 4$$

**Câu 25.** Cho số phức  $z_1, z_2$  thỏa mãn  $|z_1| = \sqrt{3}, |z_2| = 2$  được biểu diễn trong mặt phẳng phức lần lượt là các điểm

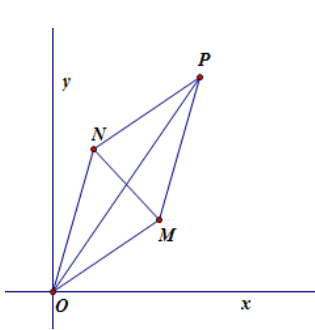
#193073

$M, N$ . Biết  $\angle(\overrightarrow{OM}, \overrightarrow{ON}) = \frac{\pi}{6}$ , tính giá trị của biểu thức  $\left| \frac{z_1 + z_2}{z_1 - z_2} \right|$ .

- A.  $\frac{1}{\sqrt{13}}$        B.  $\frac{7\sqrt{3}}{2}$   
 C. 1       D.  $\sqrt{13}$

**GIẢI ĐÁP**

Dựng hình bình hành  $OMPN$  trong mặt phẳng phức, khi đó biểu diễn của :



$$\begin{cases} |z_1 + z_2| = OP \\ |z_1 - z_2| = MN \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} |z_1 + z_2| = \sqrt{|z_1|^2 + |z_2|^2 - 2|z_1||z_2|\cos(150^\circ)} = \sqrt{13} \\ |z_1 - z_2| = \sqrt{|z_1|^2 + |z_2|^2 - 2|z_1||z_2|\cos(30^\circ)} = 1 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \left| \frac{z_1 + z_2}{z_1 - z_2} \right| = \frac{|z_1 + z_2|}{|z_1 - z_2|} = \sqrt{13} .$$

**Câu 26.** Xét các số phức  $z$  thỏa mãn  $(z + 2i)(\bar{z} + 2)$  là số thuần ảo. Biết rằng tập hợp các điểm biểu diễn số phức  $z$  là một đường tròn, tâm của đường tròn đó có tọa độ là

#230554

- A. (1; 1) .
  B. (-1; 1) .
- C. (1; -1) .
  D. (-1; -1) .

**GIẢI ĐÁP**

Gọi số phức  $z = a + bi$ , ( $a, b \in \mathbb{R}$ ) .

Ta có:

$$(z + 2i)(\bar{z} + 2) = [a + (b + 2)i][(a + 2) - bi] = [a(a + 2) + b(b + 2)] + [(a + 2)(b + 2) - ab]i$$

$$(z + 2i)(\bar{z} + 2) \text{ là số thuần ảo} \Leftrightarrow a(a + 2) + b(b + 2) = 0 \Leftrightarrow (a + 1)^2 + (b + 1)^2 = 2 .$$

Suy ra tập hợp các điểm biểu diễn số phức  $z$  là đường tròn có phương trình:

$$(x + 1)^2 + (y + 1)^2 = 2 . \text{ Tâm của đường tròn là } I(-1; -1) .$$

HOCMAI